

Số: 1837 / XMHT-KHCL

Hải Dương, ngày 24 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2021

(Ban hành theo Quyết định số 4233/QĐ-XMHT ngày 28/12/2021
của Công ty về việc ban hành Quy chế công bố thông tin)

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2021

- Sản lượng clinker sản xuất là 3.452.065 tấn, đạt 102,5% kế hoạch; Sản lượng xi măng sản xuất là 4.312.277 tấn, đạt 91,4% kế hoạch; Sản lượng clinker tiêu thụ là 950.640 tấn, đạt 118,8% kế hoạch; Sản lượng xi măng tiêu thụ là 4.321.324 tấn, đạt 91,6% kế hoạch.

- Tổng doanh thu là 4.612,744 tỷ đồng, đạt 93,6% kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế là 283,126 tỷ đồng, đạt 100,2% kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế là 225,397 tỷ đồng, đạt 100,5% kế hoạch; Nộp ngân sách là 301,604 tỷ đồng, đạt 110,8% kế hoạch.

- Thuận lợi, khó khăn, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty:

+ Ảnh hưởng của dịch Covid-19 và giãn cách xã hội tại nhiều tỉnh, thành phố trên cả nước cùng với tâm lý e dè, cắt giảm chi tiêu ở mức tối đa của người dân, các dự án bất động sản, công trình trọng điểm bị ngưng trệ khiến nhu cầu vật liệu xây dựng nói chung và xi măng nói riêng giảm.

+ Thị trường xi măng trong nước tiếp tục cạnh tranh khốc liệt do “cung” vượt xa “cầu”.

+ Xuất khẩu xi măng, clinker cũng gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và tình trạng phong tỏa, kiểm dịch tại nhiều cảng biển Philippines, Trung Quốc, cước tàu biển tăng cao, gây áp lực ngược trở lại thị trường trong nước.

+ Giá cả vật tư, nguyên, nhiên liệu đầu vào cho sản xuất xi măng tăng cao so với năm 2020.

+ Xu hướng dịch chuyển từ xi măng bao sang xi măng rời làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH CỦA CÔNG TY

TT	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Giá trị thực hiện
1	Các sản phẩm chủ yếu			
a)	Chi tiêu sản xuất			
	Clinker	Tấn	3.368.374	3.452.065

TT	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Giá trị thực hiện
	Xi măng	Tấn	4.720.000	4.312.277
	Đá xây dựng	m3	400.000	143.862
	Gạch chịu lửa	Tấn	3.860	2.576
	Vỏ bao	1.000 cái	31.500	31.900
b)	Chỉ tiêu tiêu thụ sản phẩm			
	Clinker	Tấn	800.000	950.640
	Xi măng	Tấn	4.720.000	4.321.324
	Đá xây dựng	m3	400.000	107.526
	Gạch chịu lửa	Tấn	3.860	2.411
	Vỏ bao	1.000 cái	31.500	31.320
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.926,264	4.612,744
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	282,542	283,126
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	224,234	225,397
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	272,299	301,604
6	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	-	1.107,009
7	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)	Tỷ đồng	-	-
8	Tổng số lao động	Người	1.632	1.601
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	367,856	377,855
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	3,567	3,567
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	364,289	374,288

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Theo Kế hoạch DTXD được duyệt, trong năm 2021 Vicem Hoàng Thạch có 05 dự án nhóm B. Trong quá trình triển khai thực hiện các dự án, mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng khối lượng thực hiện và giá trị giải ngân của một số dự án không đảm bảo theo kế hoạch đã đặt ra, nguyên nhân:

- Thời gian thực hiện điều chỉnh dự án kéo dài hơn so với kế hoạch do phụ thuộc nhiều vào các cấp, các ngành nên việc triển khai các công việc chưa đạt mục tiêu đề ra.

- Trong năm 2021, do tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 dẫn đến việc quyết toán với các Nhà thầu gặp nhiều khó khăn, đặc biệt với Nhà thầu nước ngoài.

- Dự án cải tạo hệ thống máy nghiền liệu R3: Máy nghiền liệu đã sửa chữa thay thế tấm lót bằng tấm lót hiệu suất cao nên đã nâng cao được năng suất thiết bị, đáp ứng nhu cầu sản xuất. Do vậy, Công ty cần đánh giá, xem xét thêm nên dự án chưa triển khai.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA CÔNG TY

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Dự kiến thời gian thực hiện dự án
Dự án quan trọng quốc gia							
Dự án nhóm A							
Dự án nhóm B		2.441,790	1.061,740	1.380,050		1.252,495	
1	Dự án Trạm phát điện tận dụng nhiệt khí thải lò nung	459,104	183,641	275,463		1,371	2011-2025
2	Dự án Đầu tư xây dựng mỏ đá vôi Áng Rong	121,591	121,591			89,940	2007-2024
3	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ sét Cúc Tiên	247,399	247,399			151,184	2009-2024
4	Dự án cải tạo hệ thống máy nghiền liệu R3	250	100	150		0	Chưa triển khai
5	Dự án Nâng cao năng lực nghiền xi măng và silo chứa xi măng	1.363,696	409,109	954,587		1.010	2016-2020

2. Các khoản đầu tư tài chính: Không.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

Công ty không thực hiện đầu tư tại các công ty con.

Trân trọng báo cáo./

Nơi nhận:

- VICEM (để b/c);
- HĐTV (để b/c);
- Ban TGĐ;
- XN. Tiêu thụ, P. Tổ chức;
- P. TCKT, Kỹ thuật;
- Ban QLDA, P. CNTT;
- Lưu: VT, KHCL

m/s/

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Xuân Khôi

04/10/2019
DƯƠNG